TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày: 31 - 01 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liệu; Bà Nguyễn Thị Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Oai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXX-HS ngày 20 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn K** – sinh năm 1984 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp TN, xã PC, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nuôi bò; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn Tấn – sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Thanh – sinh năm 1958; có vợ Nguyễn Thị Cam Ly – sinh năm 1987 và 02 người con (lớn sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không.

Đầu thú ngày 15/02/2017 và được tại ngoại đến nay "có mặt"

2/ Họ và tên: **Nguyễn Xuân Tr** – sinh năm 1983 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp TB, xã PC, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn Lý – sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Lanh – sinh năm 1962; có vợ Nguyễn Thị Ngọc – sinh năm 1987 và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không;

Đầu thú ngày 15/02/2017 và được tại ngoại đến nay "có mặt"

3/ Họ và tên: **Mai Thị Kim S** – sinh năm 1967 tại Campuchia; nơi cư trú: ấp TB, xã PC, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa;

con ông Mai Văn Của (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tốt (đã chết); có chồng Lê Văn Tạo – sinh năm 1964 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 23/01/2017, tại ngoại ngày 26/01/2017. Bị cáo không chấp hành triệu tập của Tòa án nên bị bắt và tạm giam từ ngày 30/8/2018 cho đến nay "có mặt"

4/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Cẩm T** – sinh năm 1978 tại Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà 1335/E ấp TN, xã PC, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn Thành (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thơm (đã chết); có chồng Nguyễn Văn Huệ – sinh năm 1969 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt ngày 23/01/2017, tại ngoại ngày 26/01/2017. Bị cáo không chấp hành triệu tập của Tòa án nên bị bắt và tạm giam từ ngày 07/10/2018 cho đến nay "có mặt"

5/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Cẩm V** – sinh năm 1967 tại Campuchia; nơi cư trú: ấp TB, xã PC, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ, giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; cha (không xác định) và mẹ Nguyễn Thị Hường – sinh năm 1930; chồng: không có nhưng có 01 con - sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt ngày 23/01/2017, tại ngoại ngày 26/01/2017 đến nay "có mặt"

6/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc T** – sinh năm 1991 tại Đồng Nai; nơi cư trú: số nhà 1335/E ấp PT, xã PC, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ may; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn Huệ - sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Cẩm T – sinh năm 1978 (cùng là bị cáo trong vụ án); chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt ngày 23/01/2017, tại ngoại ngày 26/01/2017 nhưng sau đó đã bỏ trốn. Công an huyện Đ đã ra Quyết định truy nã nhưng đến nay vẫn chưa bắt được bị cáo "vắng mặt"

7/ Họ và tên: **Lê Thị Thu T1** – sinh năm 1976 tại Campuchia; nơi cư trú: ấp 4, xã SN, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Lê Văn Quyển – sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị Tặng – sinh năm 1944; chồng Nguyễn Thành Sơn – sinh năm 1976 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 23/01/2017, tại ngoại ngày 26/01/2017 đến nay "có mặt".

8/ Họ và tên: **Đỗ Thị H**– sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp ĐĐ1, xã TTg, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân cao su; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: Phật; con ông Đỗ Học – sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Thơm – sinh năm 1953; có chồng Nguyễn Minh Khải – sinh năm 1967 và 02 con (lớn sinh năm 1992 nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 23/01/2017, tại ngoại ngày 26/01/2017.

Bị cáo không chấp hành triệu tập của Tòa án nên bị Công an huyện Đ ra Quyết định truy nã; bị cáo đầu thú ngày 18/12/2018 và bị tạm giam cho đến nay "có mặt"

9/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh Nh**– sinh năm 1988 tại Đồng Nai; nơi cư trú: số nhà 01 Khu dân cư 3, ấp SR, xã PT, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Văn Tuấn – sinh năm 1960 và bà Dương Thị Hường – sinh năm 1960; có chồng Trần Huỳnh Long – sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 23/01/2017, tại ngoại ngày 26/01/2017 đến nay "có mặt".

10/ Họ và tên: **Trần Thị Ngọc A** – sinh năm 1990 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp TB, xã PC, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nuôi cút; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Văn Tuấn – sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Tuyết Lê – sinh năm 1968; có chồng Lê Đại Phong – sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo được khởi tố tại ngoại nhưng không chấp hành triệu tập của Tòa án nên bị bắt giam từ ngày 04/12/2018 đến nay "có mặt"

11/ Họ và tên: **Nguyễn Thùy O**– sinh năm 1980 tại Bình Định; nơi cư trú: số nhà 2/3 ấp ĐT1, xã TTg, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ may; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hồng Thái – sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Phải – sinh năm 1960; không có chồng nhưng có 02 con (lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 23/01/2017, được tại ngoại ngày 26/01/2017. Bị cáo không chấp hành triệu tập của Tòa án nên bị truy nã; bị cáo đầu thú ngày 16/12/2018 và bị tạm giam cho đến nay "có mặt"

12/ Họ và tên: **Vũ Thị Lệ Hg** – sinh năm 1975 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp 3, xã SN, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Vũ Văn Hải (đã chết) và bà Trần Thị Tỉnh (đã chết); có chồng: Lê Anh Du – sinh năm 1974 và 01 con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 03/3/2017 và được khởi tố tại ngoại nhưng sau đó đã bỏ trốn. Công an huyện Đ đã ra Quyết định truy nã nhưng đến nay vẫn chưa bắt được bị cáo "vắng mặt"

13/ Họ và tên: **Phan Thị Ngọc Th**– sinh năm 1980 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp B, xã PC, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học

vấn: 02/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phan Văn Sặt (đã chết) và bà Lê Thị Trị (đã chết); chồng Lê Thanh Liêm – 1979 chưa con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 23/01/2017, được tại ngoại ngày 26/01/2017 đến nay "có mặt".

14/ Họ và tên: **Võ Thị B** – sinh năm 1973 tại Quảng Trị. Nơi cư trú: 29/B ấp ĐT2, xã TTg, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Võ Đức Hùng (đã chết) và bà Mai Thị Vui (đã chết); chồng Nguyễn Lực – sinh năm 1972 và 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 23/01/2017, được tại ngoại ngày 26/01/2017 đến nay "có mặt".

15/ Họ và tên: **Nguyễn Hoàng L** – sinh năm 1987 tại Đồng Nai; nơi cư trú: số nhà E2/042C ấp NS, xã QT, huyện TN, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn Thành – sinh năm 1959 và bà Trần Thị Huệ – sinh năm 1959; bị cáo chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

* Về nhân thân: Tại Bản án số 364/2007/HSPT ngày 29/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Long 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 26/5/2009 tại Trại giam Tống Lê Trân (Bình Phước).

Bị bắt giam theo quyết định truy nã vào ngày 17/01/2018, tại ngoại ngày 07/02/2018 đến nay "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 23/01/2017, tại khu đất trống thuộc ấp Tân Lập, xã PT, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội - Công an huyện Đ và Công an xã PT đã bắt quả tang Lê Thị Thu T1, Võ Thị B, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thùy O, Nguyễn Thị Ngọc T, Đỗ Thị H, Mai Thị Kim S, Phan Thị Ngọc Th, Nguyễn Thị Thanh Nh, Trần Thị Ngọc A đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Cào cái". Ngoài ra, còn có một số đối tượng khác bỏ chạy thoát.

Quá trình bắt quả tang, Công an đã thu giữ:

- 02 bộ bài tây; 01 chiếc chiếu; 01 tấm bạt màu xanh, trắng, đỏ;
- Số tiền 5.450.000 đồng xung quanh và trên chiếu bạc.

- Thu trên người các đối tượng nêu trên số tiền 22.425.000 đồng, 07 điện thoại di động các loại. Trong đó:

+ Thu của Lê Thị Thu T1 số tiền 1.760.000 đồng.

+ Thu của Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 1.420.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám.

+ Thu của Nguyễn Thùy O số tiền 950.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng.

+ Thu của Đỗ Thị H số tiền 1.340.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Mobille màu trắng.

+ Thu của Nguyễn Thị Cẩm V số tiền 2.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

+ Thu của Nguyễn Thị Thanh Nhsố tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu cam.

+ Thu của Phan Thị Ngọc Th số tiền 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng.

+ Thu của Mai Thị Kim S số tiền 9.200.000 đồng.

+ Thu của Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 3.055.000 đồng.

- Thu xung quanh chiếu bạc 03 điện thoại di động đã hư, bể, không khởi động được nguồn.

Ngày 15/02/2017, Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân Tr đến Công an huyện Đ đầu thú về hành vi tổ chức để các con bạc nêu trên đánh bạc trái phép. Nguyễn Văn K tự nguyện giao nộp số tiền 180.000 đồng, Nguyễn Xuân Tr tự nguyện giao nộp số tiền 150.000 đồng - là những khoản tiền thu lợi (thu xâu) bất chính.

Ngày 03/3/2017, Vũ Thị Lệ Hg đến Công an huyện Đ đầu thú về hành vi đánh bạc trái phép và tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000 đồng.

Ngày 17/01/2018, Nguyễn Hoàng L bị bắt theo Quyết định truy nã số 07/CSĐT ngày 05/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ.

Quá trình điều tra đã xác định như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/01/2017, tại khu đất trống thuộc ấp Tân Lập, xã PT, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân Tr tổ chức cho một số đối tượng đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài cào cái do các đối tượng thay phiên nhau làm cái. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Hoàng Long đang làm cái thì bị Công an bắt quả tang.

Cách thức đánh bài cào cái như sau: Người chơi bài (gọi là tụ) đặt số tiền cược vào tụ của mình để thắng thua với người làm cái sau đó người làm cái dùng bộ bài tây, chia cho mình và mỗi người chơi 03 lá bài. Mỗi người được làm cái 03 ván, sau đó chuyển cho người bên cạnh làm cái, nếu người nào không làm cái thì chuyển cho người tiếp theo.

Việc tính thắng thua được tính trực tiếp giữa người làm cái với các "Tụ" trên số tiền mà người chơi bài đã đặt trước đó; nếu bài của người làm cái lớn hơn thì sẽ thắng tiền của các con bạc. Ngược lại, nếu bài của người làm cái nhỏ hơn thì người làm cái sẽ thua và chung tiền cho các con bạc đã đặt ở các "Tụ". Bài lớn nhất là bài có 03 con bài giống nhau, sau đó đến 03 con J, Q, K gọi là "03 Tây", tiếp đến là bài có tổng số điểm ở 03 con bài từ 09 điểm trở xuống, bài 10 điểm gọi là "Bù" (0 điểm), các lá bài 10, J, Q, K tương đương 10 điểm. Mỗi ván, người chơi bài đặt thấp nhất là 20.000 đồng và lớn nhất là 100.000 đồng. Đánh bạc đến lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang.

1) Nguyễn Văn K khai nhận: Do biết tại khu vực bãi đất trống (gần nhà K) thuộc ấp Tân Lập, xã PT, huyện Đ, có một số đối tượng thường tụ tập đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền nên vào khoảng 13 giờ ngày 23/01/2017, K chuẩn bị 02 bộ bài tây, 01 tấm bạt nhựa để tổ chức cho các đối tượng vào đánh bạc, qua đó thu tiền mỗi đối tượng vào đánh bạc từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng; đồng thời thu tiền xâu 10.000đ mỗi lần thay người làm cái. K thu được 50.000 đồng tiền xâu và 130.000 đồng tiền vào sòng bạc thì K phải về chăm sóc bò nên K nhờ Nguyễn Xuân Tr đứng ra thu tiền. Sau khi biết sòng bạc bị bắt, ngày 14/02/2017, Nguyễn Văn K đến Công an huyện Đ đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 180.000 đồng.

2) Nguyễn Xuân Tr khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 23/01/2017, Tr biết tại bãi đất trống thuộc ấp Tân Lập, xã PT có các đối tượng tham gia đánh bạc do K tổ chức nên Tr đến xem đánh bạc và khi các đối tượng đánh bạc có nhu cầu vay tiền thì Tr sẽ cho vay. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do K có công việc nên K nhờ Tr thu tiền của các con bạc thì Tr đồng ý. Khi Tr thu tiền của 05 đến 07 đối tượng đánh bạc với số tiền là 150.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang các đối tượng đánh bạc, còn Tr chạy thoát. Đến ngày 14/02/2017, Nguyễn Xuân Tr đến Công an huyện Đ để đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân và tự nguyện giao nộp số tiền 150.000 đồng.

3) Mai Thị Kim S khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 23/01/2017, do biết tại khu vực bãi đất trống thuộc ấp Tân Lập, xã PT có một số đối tượng tổ chức đánh bạc trái phép, nên S đến để tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, S mang theo số tiền 9.700.000 đồng, trong đó S sử dụng số tiền 4.700.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang, thu giữ trong người S số tiền 9.200.000 đồng. Quá trình đánh bạc, S bị thua 500.000 đồng.

4) Nguyễn Thị Cẩm T khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 23/01/2017, do biết tại bãi đất trống thuộc Tân Lập, xã PT có một số đối tượng tổ chức đánh bạc trái phép, nên T đến để tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, T mang theo số tiền 3.055.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang, thu giữ trong người T số tiền 3.055.000 đồng. Quá trình đánh bạc, T không thắng, không thua.

5) Nguyễn Thị Cẩm V khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 23/01/2017, do biết tại bãi đất trống thuộc ấp Tân Lập, xã PT có một số đối tượng tổ chức đánh bạc trái phép, nên V đến để tham gia đánh bạc. Khi đi đánh bạc V mang theo số tiền là 2.700.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang, thu giữ trong người V số tiền 2.500.000 đồng. Quá trình đánh bạc, V bị thua 200.000 đồng.

6) Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 23/01/2017, T điều khiển xe mô tô biển số 60B4 - 398.35 đi đến bãi đất trống thuộc ấp Tân Lập, xã PT để đánh bạc. Khi đi đánh bạc, T mang theo số tiền 1.750.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi vào sòng bạc, T đưa cho Tr số tiền 30.000 đồng là tiền phí vào sòng bạc. Đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang, thu giữ trong người T số tiền 1.420.000 đồng. Quá trình đánh bạc, T bị thua 300.000 đồng.

7) Lê Thị Thu T1 khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 23/01/2017, Trong điều khiển xe mô tô biển số 60B4 - 555.53 đi đến bãi đất trống thuộc ấp Tân Lập, xã PT để tham gia đánh bạc. Khi đi đánh bạc, T1 mang theo số tiền 1.600.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi vào sòng bạc, Trong đưa cho T1 số tiền 30.000 đồng là tiền phí vào sòng bạc. Khi đánh bạc, T1 mua nước uống hết 10.000 đồng. Đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang, thu giữ trong người T1 số tiền 1.760.000 đồng. Quá trình đánh bạc, T1 thắng được 200.000 đồng.

8) Đỗ Thị H khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 23/01/2017, do biết tại bãi đất trống thuộc ấp Tân Lập, xã PT có một số đối tượng tổ chức đánh bạc trái phép, nên H đến để tham gia đánh bạc. Khi đi đánh bạc, H mang theo số tiền 1.350.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong khi đánh bạc, H mua nước uống hết 10.000 đồng. Đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang, thu giữ trong người H số tiền 1.340.000 đồng. Quá trình đánh bạc, H không thắng, không thua.

9) Nguyễn Thị Thanh Nh khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 23/01/2017, do biết tại bãi đất trống thuộc ấp Tân Lập, xã PT có một số đối tượng tổ chức đánh bạc trái phép, nên Nh đến để tham gia đánh bạc. Khi đi đánh bạc, Nh mang theo số tiền 1.300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang, thu giữ trong người Nh số tiền 100.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Nh bị thua 1.200.000 đồng.

10) Trần Thị Ngọc A khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 23/01/2017, do biết tại bãi đất trống thuộc ấp Tân Lập, xã PT có một số đối tượng tổ chức đánh bạc trái phép nên A đến để tham gia đánh bạc. Khi đi đánh bạc, A mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang, A vứt số tiền 800.000 đồng xuống chiếu bạc và bỏ chạy thì bị bắt. Quá trình đánh bạc, A bị thua 200.000 đồng.

11) Nguyễn Thùy O khai nhận: Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 23/01/2017, do biết tại khu đất trống thuộc Tân Lập, xã PT có một số đối tượng

tổ chức đánh bạc trái phép, nên O đến để tham gia đánh bạc. Khi đi đánh bạc, O mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang, thu giữ trong người O số tiền 950.000 đồng. Quá trình đánh bạc, O bị thua 50.000 đồng.

12) Vũ Thị Lệ Hg khai nhận: Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 23/01/2017, do biết tại khu đất trống thuộc ấp Tân Lập, xã PT có một số đối tượng tổ chức đánh bạc trái phép nên Hg đến để tham gia đánh bạc. Khi đi đánh bạc, Hg mang theo số tiền 900.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Hg thắng được 300.000 đồng. Đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Hg không đánh nữa và ra về. Đến ngày 16/02/2017, Hg biết sòng bạc bị bắt quả tang, nên Hg đến Công an huyện Đ đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân và tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000 đồng.

13) Phan Thị Ngọc Th khai nhận: Vào khoảng hơn 14 giờ ngày 23/01/2017, do biết tại khu đất trống thuộc ấp Tân Lập, xã PT có một số đối tượng tổ chức đánh bạc trái phép nên Th đến để tham gia đánh bạc. Khi đi đánh bạc, Th mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Th thua hết số tiền 300.000 đồng, khi bị Công an bắt quả tang, Th bỏ chạy và nhặt được số tiền 2.100.000 đồng trên chiếu bạc. Quá trình bắt giữ, Công an thu trên người Th số tiền 2.100.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Th bị thua 300.000 đồng.

14) Võ Thị B khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/01/2017, do biết tại khu đất trống thuộc Tân Lập, xã PT có một số đối tượng tổ chức đánh bạc trái phép, nên B đến để tham gia đánh bạc. Khi đi đánh bạc, B mang theo số tiền 50.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang, B thua số tiền 20.000 đồng, còn 30.000 đồng khi bỏ chạy, B đã làm rơi. Như vậy, quá trình đánh bạc, B bị thua 20.000 đồng.

15) Nguyễn Hoàng L khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 23/01/2017, do biết tại khu đất trống thuộc Tân Lập, xã PT có một số đối tượng tổ chức đánh bạc trái phép, nên L cùng đối tượng tên Nhóc (không rõ nhân thân, lai lịch) đến để tham gia đánh bạc. Khi đi đánh bạc, L mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, L và Nhóc bỏ ra mỗi người số tiền 1.000.000 đồng để chung nhau làm cái; Nhóc là người chia bài còn L là người chung chi tiền thắng thua cho các con bạc. Khi bị Công an vào bắt quả tang, L bị thua 700.000 đồng, còn 300.000 đồng L ném vào chiếu bạc rồi bỏ trốn. Đến ngày 07/02/2018 L bị bắt theo quyết định truy nã của Công an huyện Đ.

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 24.075.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr, Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh Nh, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B, Nguyễn Hoàng L đã khai nhận mọi hành vi phạm tội của bản thân

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSĐQ ngày 15/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr về tội "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Truy tố các bị cáo: Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh Nh, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B, Nguyễn Hoàng L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

1/ Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Mai Thị Kim S từ 05 đến 06 tháng tù,

- Mỗi bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Ngọc T, Đỗ Thị H, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg, Nguyễn Hoàng L từ 03 đến 04 tháng tù;

- Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V từ 12.000.000đ đến 15.000.000đ,

- Bị cáo Lê Thị Thu T1 từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ,

- Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Nh từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ

- Bị cáo Phan Thị Ngọc Th từ 6.000.000đ đến 8.000.000đ,

- Bị cáo Võ Thị B từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ

Kiểm sát viên còn phát biểu quan điểm về xử lý vật chứng và án phí.

2/ Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr, Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh Nh, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B, Nguyễn Hoàng L thành khẩn nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr, Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh

N, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B, Nguyễn Hoàng L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ để kết tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr, Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B, Nguyễn Hoàng L đã khai nhận tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ ngày 23/01/2017, tại bãi đất trống thuộc ấp Tân Lập, xã PT, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr đứng ra chuẩn bị công cụ, phương tiện cho Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh Nhàn, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B, Nguyễn Hoàng L và các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Cào cái" thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội - Công an huyện Đ và Công an xã PT đã bắt quả tang.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr đã có hành vi dùng địa điểm do mình quản lý để thu tiền xâu với quy mô lớn nên đã phạm vào tội "Gá bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B, Nguyễn Hoàng L đã tham gia chơi bài cào cái nhằm sát phạt thắng thua bằng tiền với số tiền dùng để đánh bạc là 24.075.000 đồng nên đã phạm vào tội "đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Đánh bạc, Gá bạc là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác nên pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr, Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B, Nguyễn Hoàng L biết rõ điều này nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của nhau nên vẫn tổ chức và thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu về an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên các bị cáo K, Tr, S, Tú, V, T, Tr, H, N, A, O, Hg, T1, B, L đều là người thực hành. Tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo là nguy hiểm và phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng; đối

với hành vi đánh bạc còn được phân hóa theo số tiền từng bị cáo sử dụng để đánh bạc. Cụ thể:

Đối với tội gá bạc:

Bị cáo K là người có hành vi chính khi đứng ra chuẩn bị công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc và khởi xướng các con bạc tham gia để qua đó trục lợi bằng việc thu tiền xâu 180.000đ.

Bị cáo Tr biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo K nhưng lại tích cực chuẩn bị tiền cho các con bạc vay để ăn thua sát phạt. Khi bị cáo K đi vắng thì bị cáo Tr đứng ra thu tiền xâu cho bị cáo K và hưởng lợi số tiền 150.000đ

Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm hơn bị cáo Tr nên phải chịu hình phạt tương xứng.

Đối với tội đánh bạc:

Bị cáo Mai Thị Kim S là người tham gia với vai trò tích cực nhất thể hiện qua việc sử dụng số tiền 4.700.000đ vào việc đánh bạc; tiếp sau đó là bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T dùng số tiền 3.055.000đ; Nguyễn Thị Ngọc T dùng số tiền 1.750.000đ; Đỗ Thị Hdùng số tiền 1.350.000đ; Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O dùng số tiền 1.000.000đ; Vũ Thị Lệ Hg dùng số tiền 900.000đ vào việc đánh bạc. Không những vậy, khi bị truy tố và Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì các bị cáo đã bỏ trốn, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây cản trở cho Cơ quan tiến hành tố tụng nên cần áp dụng hình phạt tù thì mới đủ giáo dục, răn đe các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L dùng số tiền 1.000.000đ vào việc đánh bạc. Không những vậy, bị cáo có nhân thân xấu và sau khi phạm tội đã bỏ trốn phải bắt truy nã nên cần áp dụng hình phạt tù thì mới đủ giáo dục, răn đe bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V dùng số tiền vào việc đánh bạc là 2.700.000đ, Lê Thị Thu T1 sử dụng 1.600.000đ; Nguyễn Thị Thanh Nh dùng 1.300.000đ; Phan Thị Ngọc Th dùng 300.000đ; Võ Thị Bé dùng số tiền 50.0000đ nên phải chịu hình phạt tương xứng.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr, Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B, Nguyễn Hoàng L không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thể hiện sự ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoại trừ bị cáo Nguyễn Hoàng L thì các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr, Đỗ Thị H, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg đầu thú; các bị cáo Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B là nữ; các bị cáo là lao động chính nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:

- Tiền mặt 24.075.000 đồng, là tiền sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 02 bộ bài tây; 01 chiếc chiếu; 01 tấm bạt màu xanh, trắng, đỏ; là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 07 điện thoại di động đã thu giữ trên người các đối tượng. Quá trình điều tra không chứng minh được đã sử dụng vào việc đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 03 điện thoại di động thu xung quanh chiếu bạc. Hiện không xác định được chủ sở hữu, đã hư hỏng không khởi động nguồn được. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng thu của Mai Thị Kim S. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là của anh Lê Đại Dương (con ruột Sương) gửi nhờ Sương cất dùm, không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối tượng tên Nhóc và các đối tượng khác đã tham gia đánh bạc, khi bắt quả tang đã bỏ chạy thoát; quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr, Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B, Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr phạm tội: "Gá bạc".

Phạt bị cáo Nguyễn Văn K 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng)

Phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng)

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B được áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Các bị cáo Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T được áp dụng thêm khoản 5 Điều 328; bị cáo Nguyễn Hoàng L bị áp dụng thêm Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2018.

Tuyên bố các bị cáo Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B, Nguyễn Hoàng L phạm tội: "Đánh bạc".

1/ Xử phạt bị cáo Mai Thị Kim S 05 (năm) tháng 04 (bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2018 được cộng thời gian bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 23/01/2018 đến ngày 26/01/2018) nên ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T 03 (ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2018 được cộng thời gian bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 23/01/2018 đến ngày 26/01/2018) nên ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Tuyên bố trả tự do cho các bị cáo Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T ngay tại phiên tòa.

3/ Xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Hoàng L 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt.

Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Hoàng L tính từ ngày 31/01/2019, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 17/01/2018 đến ngày 07/02/2018. Bắt bị cáo Nguyễn Hoàng L ngay tại phiên tòa.

4/ Xử phạt mỗi bị cáo Đỗ Thị H, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù bị cáo H tính từ ngày 18/12/2018 được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/01/2018 đến ngày 26/01/2018

Thời hạn tù bị cáo A tính từ ngày 04/12/2018

Thời hạn tù bị cáo O tính từ ngày 16/12/2018 được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/01/2018 đến ngày 26/01/2018

Thời hạn tù của bị cáo Vũ Thị Lệ Hg tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt.

5/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V số tiền 20.000.000đ,

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu T1 số tiền 12.000.000đ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Nh số tiền 10.000.000đ;

Xử phạt mỗi bị cáo Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B số tiền 8.000.000đ

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền phạt, hàng tháng các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Thị Cẩm V, Lê Thị Thu T1, Nguyễn Thị Thanh N, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền mặt 24.075.000 đồng

- Tịch thu tiêu hủy 03 điện thoại di động, 02 bộ bài tây; 01 chiếc chiếu; 01 tấm bạt màu xanh, trắng, đỏ. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr, Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B, Nguyễn Hoàng L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Tr, Mai Thị Kim S, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị Thu T1, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thùy O, Vũ Thị Lệ Hg, Phan Thị Ngọc T1, Võ Thị B, Nguyễn Hoàng L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, Vũ Thị Lệ Hg được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
TAND tỉnh Đồng Nai.
VKSND tỉnh Đồng Nai.

VKSND huyện Đ.
Công an huyện Đ.
Chi cục THA huyện Đ.
Các bị cáo.
Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa